TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **Số: 227**/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *HĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 419/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm: 1994.

HKTT: khu 5, xã PV, huyện HH, tỉnh PT.

Chỗ ở hiện nay: P602, chung cư mini TL, xã LP, huyện HĐ, thành phố HN.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Diên M, sinh năm: 1993.

HKTT: khu 5, xã PV, huyện HH, tỉnh PT.

Chỗ ở hiện nay: chung cư mini TL, xã LP, huyện HĐ, thành phố HN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Diên M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Phúc H, sinh ngày 29/4/2019 cho chị Phạm Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Diên M cấp dưỡng nuôi con chung là 8.000.000đ/tháng (Tám triệu đồng/tháng) kể từ ngày 01/10/2019.

Anh Nguyễn Diên M có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* *Về tài sản chung*: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Diên M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:* Ghi nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Thu T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0009230 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ. Chị Phạm Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND. Thành phố HN;
- VKSND.H.HĐ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS H.HĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Anh